

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 118/2023/DS-ST

Ngày: 30/10/2023

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đăng L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Đăng L trình bày:

Ông và ông Trần Thanh T có quen biết nhau do là người cùng thôn nên ông có cho ông Trần Thanh T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 512.800.000 đồng, cụ thể: Ngày 12/7/2021 ông T vay của ông số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn vay là hện đến tháng 01/2022. Ngày 29/9/2021, ông T vay của ông số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn trả

nợ là ngày 29/11/2021. Ngày 21/11/2022, ông T vay tiếp của ông số tiền 62.800.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*), thời hạn vay thỏa thuận miệng là 01 tháng. Mục đích của 03 lần vay ông T đều nói với ông là để giải quyết việc gia đình của ông T. Lãi suất của 03 lần vay là 2.000đ/1 triệu/1 ngày. Ông T đã trả lãi cho ông được khoảng 27 triệu đồng, tiền gốc chưa trả.

Nay ông yêu cầu ông Trần Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền gốc là 512.800.000 đồng và tiền lãi như sau:

+ Tiền lãi đối với số tiền gốc 300.000.000đ x 0,83%/tháng x 20 tháng = 49.800.000 đồng.

+ Tiền lãi đối với số tiền gốc 150.000.000đ x 0,83%/tháng x 18 tháng = 22.410.000 đồng.

+ Tiền lãi đối với số tiền gốc 62.800.000đ x 0,83%/tháng x 06 tháng = 3.120.000 đồng.

Tổng cộng lãi: 75.330.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi ông yêu cầu ông T trả là: 588.130.000 đồng (*Năm trăm tám mươi tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Trần Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 512.800.000 đồng, tiền lãi là 48.000.000 đồng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng L, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Trần Thanh T.

Buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đăng L số tiền gốc 512.800.000 đồng và tiền lãi là 48.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn ông L cho ông T vay số tiền 512.800.000 đồng nhưng đến hạn ông T không trả nên ông L khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 512.800.000 đồng và tiền lãi là 48.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại thôn H, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 29/9/2021 ông Nguyễn Đăng L cho ông Trần Thanh T vay số tiền 150.000.000đ, thời hạn vay là 02 tháng, trong giấy vay tiền không thể hiện tiền lãi. Ngày 21/11/2022 ông L cho ông T vay số tiền 62.800.000 đồng, trong giấy vay tiền không thể hiện tiền lãi và thời hạn vay. Ngày 07/12/2021 ông L cho ông T vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả là tháng 01/2022, trong giấy vay tiền không thể hiện tiền lãi. Theo ông L ba giấy vay tiền đều do ông T tự viết và ký tên. Đến hạn ông T không trả nên ông L yêu cầu ông T trả số tiền gốc 512.800.000 đồng và tiền lãi của 03 khoản vay trên với mức lãi suất 0,83%/tháng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là giấy vay tiền ngày 29/9/2021 thể hiện nội dung ông T vay ông L số tiền 150.000.000đ, giấy vay tiền ngày 07/12/2021 thể hiện nội dung ông T vay ông L số tiền 300.000.000 đồng, giấy vay tiền ngày 21/11/2022 thể hiện nội dung ông T vay ông L số tiền 62.800.000 đồng, các giấy vay tiền đều có chữ ký của người vay Trần Thanh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của ông L, không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở để khẳng định ông T có vay của ông L số tiền theo ba giấy vay tiền là 512.800.000 đồng, ông T chưa trả cho ông L. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự cần buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đăng L số tiền gốc là 512.800.000 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi:

Tại các giấy vay tiền đều không thể hiện tiền lãi, nguyên đơn trình bày lãi vay do hai bên thỏa thuận miệng là 2.000đ/1 triệu/ngày, bị đơn không có mặt để đối chất, làm rõ. Do đó xác định các bên có thỏa thuận lãi nhưng không xác định được lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay đối với từng khoản vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi do nguyên đơn tính toán là 75.000.000 đồng và đồng ý cân trừ số tiền lãi bị đơn đã trả được cho nguyên đơn là 27.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 48.000.000 đồng. Xét quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là tự nguyện, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi 48.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng L về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Trần Thanh T.

Buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đăng L số tiền 560.800.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 512.800.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu tám trăm nghìn đồng), tiền lãi là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Trần Thanh T phải chịu 26.432.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đăng L số tiền 13.799.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 0014333 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng